

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Bạc đệm 30x11.2 23442-MS2-610 HONDA CB 650, REBEL 1100

Mã sản phẩm 23442MS2610 · Thương hiệu HONDA · Dòng xe CB650R, CBR650R, REBEL 1100

Phụ tùng xe máy mã 23442MS2610 — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe CB650R, CBR650R, REBEL 1100. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/bac-dem-30x112-23442-ms2-610-honda-cb-650-rebel-1100--23442MS2610> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Bạc đệm 30x11.2 23442-MS2-610 HONDA
CB 650, REBEL 1100



SKU	23442MS2610
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	CB650R, CBR650R, REBEL 1100
Năm	CB650R: 2021 CBR650R: 2019 REBEL 1100: 2022,2023
ĐVT	Cái
Giá lẻ	248.534đ



Quét xem trang online

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số $\geq$ 100 triệu/tháng	177,524đ	-28.6%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số $\geq$ 50 triệu/tháng	187,572đ	-24.5%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số $\geq$ 10 triệu/tháng	197,621đ	-20.5%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số $\geq$ 1 triệu/tháng	209,344đ	-15.8%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	248,534đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 23442MS2610 được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

- BỘ PHỤ TÙNG E - 17 CATALOGUE HỘP SỐ (CMX1100A) HONDA REBEL 1100 (2022)** — HONDA · REBEL 1100 · 2022 · CATALOGUE REBEL 1100 (2022) · chi tiết số 7
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-catalogue-hop-so-cmx1100a-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003614>
- BỘ PHỤ TÙNG E - 17 CATALOGUE HỘP SỐ (TRUYỀN ĐỘNG) HONDA CB650R (2021)** — HONDA · CB650R · 2021 · CATALOGUE CB650R (2021) · chi tiết số 7

- <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-catalogue-hop-so-truyen-dong-honda-cb650r-2021--EPCDOV0004980>
3. **BỘ PHỤ TÙNG E - 17 CATALOGUE HỘP SỐ (TRUYỀN ĐỘNG) HONDA CBR650R 2019** — HONDA · CBR650R · 2019 · CATALOGUE CBR650R (2019) · chi tiết số 7
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-catalogue-hop-so-truyen-dong-honda-cbr650r-2019--EPCDOV0004320>
4. **BỘ PHỤ TÙNG E - 17 CATALOGUE TRỤC KHUYU / PÍT - TÔNG HONDA REBEL 1100 (2023)** — HONDA · REBEL 1100 · 2023 · CATALOGUE REBEL 1100 (2023) · chi tiết số 7
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-catalogue-truc-khuyu-pit-tong-honda-rebel-1100-2023--EPCDOV0005206>
5. **BỘ PHỤ TÙNG E-15 TRANSMISSION CB650F (2017)** — HONDA · CB650F · 2017 · CATALOGUE CB650F (2017) · chi tiết số 7
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-15-transmission-cb650f-2017--EPCNN1DOV0000077>
6. **BỘ PHỤ TÙNG E-17 TRANSMISSION CB650RAM CB650RAN CB650RAP CBR650RAM CBR650RAN CBR650RAP) 2023** — HONDA · CB650RAM CB650RAN CB650RAP CBR650RAM CBR650RAN CBR650RAP) 2023 · 2023 · CATALOGUE CB650R (2023) · chi tiết số 7
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-transmission-cb650ram-cb650ran-cb650rap-cbr650ram-cbr650ran-cbr650rap-2023--EPCNNDOV0000604>
7. **BỘ PHỤ TÙNG E-17 TRANSMISSION CB650RAR-CB650RACR-CBR650RAR-CBR650RACR 2024** — HONDA · CB650RAR-CB650RACR-CBR650RAR-CBR650RACR 2024 · 2024 · CATALOGUE CB650R (2024) · chi tiết số 7
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-transmission-cb650rar-cb650racr-cbr650rar-cbr650racr-2024--EPCNNDOV0000672>
8. **BỘ PHỤ TÙNG E-17 TRANSMISSION CBR1000RR(2019)** — HONDA · CBR1000RR · 2019 · CATALOGUE CBR1000RR (2019) · chi tiết số 7
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-transmission-cbr1000rr2019--EPCNN1DOV0000143>
9. **BỘ PHỤ TÙNG E-17 TRANSMISSION CBR650R (CB650RAM - CBR650RAM)** — HONDA · CBR650R (CB650RAM - CBR650RAM) · 2022 · CATALOGUE CBR650R (CB650RAM - CBR650RAM) · chi tiết số 7
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-transmission-cbr650r-cb650ram-cbr650ram--EPCNNDOV0000538>
10. **BỘ PHỤ TÙNG E-17 TRANSMISSION(MT) AFRICA TWIN CRF1100 2023** — HONDA · AFRICA TWIN CRF1100 · 2023 · CATALOGUE AFRICA TWIN CRF1100 (2023) · chi tiết số 7
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-transmissionmt-africa-twin-crf1100-2023--EPCNNDOV0000017>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
Bạc đệm 22X23X1.2 23422-K0Z-900 HONDA	23422K0Z900	74.443đ
Bạc đệm 28mm 23442-K0Z-900 HONDA	23442K0Z900	84.503đ
Bạc đệm 28X11 23482-K0Z-900 HONDA	23482K0Z900	84.503đ
Bạc đệm 22X25X13 23492-K0Z-900 HONDA	23492K0Z900	96.101đ
Bạc đệm 25mm 23512-K0Z-900 HONDA	23512K0Z900	119.297đ

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 23442MS2610. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + mã cụ thể — ví dụ "Phụ tùng xe máy — 23442MS2610". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Bạc đệm 30x11.2 23442-MS2-610 HONDA CB 650, REBEL 1100 (23442MS2610) – Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 06/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/bac-dem-30x112-23442-ms2-610-honda-cb-650-rebel-1100--23442MS2610>

MLA (9th ed.):

"Bạc đệm 30x11.2 23442-MS2-610 HONDA CB 650, REBEL 1100 (23442MS2610) – Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-06, <https://wiki.dov.vn/san-pham/bac-dem-30x112-23442-ms2-610-honda-cb-650-rebel-1100--23442MS2610>. Truy cập 06/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Bạc đệm 30x11.2 23442-MS2-610 HONDA CB 650, REBEL 1100 (23442MS2610) – Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-06. <https://wiki.dov.vn/san-pham/bac-dem-30x112-23442-ms2-610-honda-cb-650-rebel-1100--23442MS2610>.

Tài liệu này

Bạc đệm 30x11.2 23442-MS2-610 HONDA CB 650, REBEL 1100 (23442MS2610) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
06/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.